

**THÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**
(Từ năm 1997 đến 2/2018)

STT	Tên chương trình/dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị hợp tác/tài trợ	Cơ quan chủ quản	Đơn vị thực hiện (Khoa/phòng tiếp nhận thực hiện)	Nội dung chương trình/dự án	Giá trị tài trợ toàn dự án đã cam kết (nếu có)
1.	Dự án Pro 69/96 (NUFU pha 1)	1997 – 2000	NUFU	Trường ĐHNT	Khoa NTTS	Xây dựng các khoá học cao học về ngành nuôi trồng thủy sản	320,000 USD
2.	Dự án Nâng cao năng lực khoa Nuôi trồng thủy sản	1998 – 2001	DANIDA (thông qua AIT)	Trường ĐHNT	Khoa NTTS	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển giáo trình nuôi trồng thủy sản - Phát triển các khóa cao học về nuôi trồng thủy sản biển - Nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ - Trang bị thêm thiết bị cho phòng thí nghiệm 	230,000 USD
3.	Dự án Nâng cao năng lực nghiên cứu về thức ăn trong nuôi thâm canh	7/2000 – 6/2002	CARD (Australia)	Trường ĐHNT	Khoa NTTS	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao công nghệ giữa Australia & VN - Đào tạo 01 PhD (Aqua.) - Mở các khoá học về nghiên cứu dinh dưỡng cho cán bộ ngành nuôi - Tổ chức seminars 	350,000 USD

4.	Dự án NUFU pha 2 (nâng cao nuôi trồng thủy sản tại VN)	2002 – 2006	NUFU	Trường ĐHNT	Khoa NTTS	Tối ưu hóa quy trình nuôi cá biển với đối tượng <i>lates calcarifer</i>	469,000 USD
5.	Dự án Nâng cao và mở rộng thư viện	7/2001 – 12/2002	World Bank	Trường ĐHNT	Thư viện	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp thư viện - Thiết lập mạng nội bộ và cơ sở dữ liệu - Đào tạo cán bộ thư viện 	525,000 USD
6.	Điều tra các lồng nuôi cá mú tại VN và khu vực châu Á	1999-2000	DFID thông qua trường ĐH Stirling (UK)	Trường ĐHNT	Khoa NTTS	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra để xác định các loài cá mú nuôi thương phẩm tại VN - Nghiên cứu môi trường sống, thói quen của các loài cá mú 	15,000 USD
7.	Đánh giá tác nhân ảnh hưởng đến môi trường và các nguồn lợi tại đầm Nai, Ninh Thuận	2000-2001	IDRC, Canada			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và đánh giá tác nhân ảnh hưởng đến môi trường và các nguồn lợi tại đầm Nai, Ninh Thuận - Đề ra các giải pháp để xử lý vấn đề 	15.000 USD
8.	Hướng dẫn thực tế việc ước tính và phân bổ khả năng môi trường cho nuôi trồng thủy sản ở các nước đang phát triển vùng nhiệt đới (TROPECA)	2002-2004	DFID, UK	Trường ĐHNT			17.000 USD
9.	Nuôi thâm canh cá biển trong ruộng nổi	2004-2007	Chương trình xây dựng năng lực cho nông nghiệp và phát triển nông thôn Úc (CARD)	Trường ĐHNT		Nuôi thâm canh một số loài cá biển: cá Chêm, cá Mú, cá Hồng Mỹ, cá Giò và cá Hồng bạc trong ruộng nổi đặt trong ao đất	297.000 USD
10.	Hợp tác nghiên cứu và đào	4/2003 -	hội đồng Anh	Trường		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho sinh viên và 	12.000 USD

	tạo để phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản và môi trường ven biển	3/2006		ĐHNT		<p>cán bộ khoa tham gia các khoá học về nghiên cứu bệnh và độc tố, các biện pháp ngăn ngừa bệnh trong nuôi trồng thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các chuyên tham quan học hỏi và các khoá huấn luyện về vận hành các trang thiết bị hiện đại trong nghiên cứu. - Triển khai 1 dự án nghiên cứu về quản lý các bệnh dịch và môi trường trong các nuôi tôm hùm và áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tế. 	
11.	Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu cho trường ĐHNT (pha 1)	2003 - 2006	NORAD	Bộ GD & ĐT	BQL Dự án Norad	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu cho cán bộ của Khoa Kinh tế, Nuôi trồng và Viện CNSH & MT - Các khoá đào tạo cho CB quản lý 	2.170.000
12.	Nuôi thâm canh cá biển trong ruộng nổi	2004-2007	Chương trình xây dựng năng lực cho nông nghiệp và phát triển nông thôn Úc (CARD)	Trường ĐHNT		Nuôi thâm canh một số loài cá biển: cá Chêm, cá Mú, cá Hồng Mỹ, cá Giò và cá Hồng bạc trong ruộng nổi đặt trong ao đất	297.000 USD
13.	Nuôi tôm hùm gai bền vững ở vùng nhiệt đới Việt Nam và Australia	2005-2008	Trung tâm nghiên cứu phát triển nông nghiệp quốc tế Úc (ACIAR)	Trường ĐHNT	Khoa NTTS	Thử nghiệm nuôi tôm hùm gai ở vùng biển Việt Nam	854.979 USD
14.	Hỗ trợ các hợp tác xã nông	07/2005	AECI – Tây Ban			- Nâng cao năng lực CB	39.200 EURO

	nghiệp và phát triển nông thôn Khánh Hoà (pha 1)	– 07/2006	Nha				trong quản lý hợp tác nuôi trồng thủy sản tại Khánh Hòa	
15.	Hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp và phát triển nông thôn Khánh Hoà (pha 2)	2006-2007	AECI – Tây Ban Nha				- Nâng cao năng lực CB trong quản lý hợp tác nuôi trồng thủy sản tại Khánh Hòa	11.000 Euro
16.	Chương trình hợp tác với VIA	2006-2007	VIA				Đào tạo tiếng Anh cho sinh viên và CB của DHNT	
17.	Chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế - Quản lý thủy sản và Nuôi trồng TS	2007-2012	Norad	Bộ GD & ĐT	BQL DA NOMA		Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế - Quản lý thủy sản và Nuôi trồng TS theo chương trình của Trường ĐH Tromso Na Uy. Với sự tham gia của các học viên đến từ các nước Châu Á, giảng viên của Trường ĐH Tromso	Kinh phí cấp theo từng năm
18.	Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu cho trường ĐHNT (pha 2)	2009-2011	NORAD	Bộ GD & ĐT	BQL DA SRV-2701		- Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu cho cán bộ của Khoa Kinh tế, Nuôi trồng và Viện CNSH & MT, Khoa Khai thác - Các khoá đào tạo cho CB quản lý	13.200.000 NOK
19.	Chương trình hợp tác với Viện Văn hóa và Giáo dục Việt Nam tại Hoa kỳ (IVCE)	2010 đến 2014	Sinh viên tự túc chi phí đi lại			Phòng HTĐN	IVCE gửi những sinh viên người Mỹ gốc Việt về giảng dạy tình nguyện tiếng Anh cho sinh viên của trường	
20.	Khóa đào tạo về “Công nghệ chế biến thủy sản và an toàn	12-30/3/201	UDRU				Chương trình đào tạo gồm 4 phần:	

	thực phẩm” cho 10 giảng viên của Trường Đại học Udon Thani Rajabhat (UDRU) - Thái Lan	2				<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết - Thực hành phòng thí nghiệm - Tham quan nhà máy, công ty - Hoạt động văn hóa 	
21.	Chương trình đào tạo đại học song ngữ Việt – Pháp chuyên ngành công nghệ Chế biến thủy sản.	Từ 2001 đến 2017	Tổ chức đại học Pháp ngữ (AUF)	Trường ĐHNT	Khoa Công nghệ Thực phẩm – Thầy Bội	AUF hỗ trợ thông qua việc cử giáo viên, chuyên gia nước ngoài đến dạy tiếng Pháp/ môn chuyên ngành bằng tiếng Pháp cho sinh viên lớp chế biến pháp ngữ; cung cấp tài liệu học tập, tạp chí chuyên ngành; tổ chức thi lấy chứng chỉ, cấp giấy chứng nhận cho sinh viên; cấp học bổng học thạc sĩ tạo Pháp cho sinh viên có thành tích học tập tốt nhất.	
22.	Chương trình đào tạo đại học song ngữ Việt – Pháp chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Quản trị du lịch.	Bắt đầu sinh từ năm học 2013-2014 đến nay	Tổ chức đại học Pháp ngữ (AUF) và các Trường đại học đối tác Pháp (ĐH Nouvelle Calédonie, ĐH Nantes, ĐH Perpignan, ĐH Toulon).	Trường ĐHNT	Khoa Kinh tế - Cô Vinh	Đào tạo hệ cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Quản trị du lịch. Sinh viên học bằng song ngữ Việt - Pháp	
23.	Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành cơ khí chế tạo với ĐH Kỹ thuật Liberec, cộng hòa Séc.	2007 đến nay	ĐH Kỹ thuật Liberec, cộng hòa Séc.	Trường ĐHNT	Khoa Cơ khí – Thầy Tường	sinh viên những năm cuối sau khi đạt trình độ tiếng Séc và kết quả học tập tốt sẽ qua học tại ĐH Kỹ thuật Liberec.	

24.	Chương trình thực tập ngành nghề chuyên ngành đóng tàu với Trường Ulsan, Hàn quốc.	2011 đến nay	Trường Ulsan, HQ	Trường ĐHNT	Khoa Kỹ thuật Giao thông – Thầy Thái	Hàng năm Khoa tuyển chọn một số sinh viên gửi sang Trường Ulsan để thực tập 1 năm.	
25.	Chương trình hỗ trợ về giảng dạy tình nguyện tiếng Anh tại các trường Đại học ở Việt Nam.	Từ 2006 đến nay	Tổ chức tình nguyện Quốc tế Úc (AVI)	Đại Sứ quán Úc tại Việt Nam	Khoa Ngoại ngữ - Cô Lam	Hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ	Kinh phí đi lại do giáo viên tình nguyện tự túc, Nhà trường hỗ trợ chỗ ở và phụ cấp sinh hoạt phí.
26.	Chương trình hỗ trợ về giảng dạy tình nguyện tiếng Hoa tại các trường Đại học ở Việt Nam.	Từ 2007 Đến nay	Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc	Bộ GD&ĐT	Khoa Ngoại ngữ - Cô Lam	Hỗ trợ giảng dạy tiếng Trung cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ	Nhà trường hỗ trợ chỗ ở và phụ cấp sinh hoạt phí.
27.	Chương trình học giả Fulbright	Từ 2011 đến nay	Chương trình Fulbright Việt Nam	Đại Sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam	Phòng HTĐN – cô Ngân	- Làm việc với các Phòng Ban/ Khoa về các lĩnh vực quản lý giáo dục, du lịch,... - Hỗ trợ Khoa Ngoại ngữ nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên	Chương trình Fulbright Việt Nam hỗ trợ toàn bộ chi phí cho học giả Fulbright đến làm việc tại Trường ĐHNT
28.	Chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Quốc gia Pukyong Hàn Quốc	2015	Đại học Quốc gia Pukyong Hàn Quốc	Trường ĐHNT	Phòng HTĐN – Cô Ngân	Trường PKNƯ gửi sinh viên sang tham gia học tập ngắn hạn về lĩnh vực văn hóa và phát triển hợp tác thủy sản	
29.	Dự án VLIR (nâng cao năng lực cho các trường ĐH, viện NC) do Bỉ tài trợ.	2012-2019	Đại học Cần Thơ chủ trì, ĐHNT là thành viên		Phòng HTĐN – Thầy Không Trung Thắng		

30.	Dự án “Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu của Trường Đại học Nha Trang” pha 2 (Dự án SRV2701)	2009-2012	Chính phủ Vương quốc Na Uy	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ban QLDA – Thầy Trang Sĩ Trung	Nâng cao năng lực cho Khoa Kinh tế, Khoa Nuôi trồng TS, Viện CNSH, Khoa Khai thác và quản lý trường	13,2 triệu NOK
31.	Chương trình đào tạo Thạc sĩ quốc tế chuyên ngành Kinh tế - Quản lý Thủy sản và Nuôi trồng Thủy sản (NOMA-FAME)	2007-2012	Cơ quan hợp tác phát triển Na Uy	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cô Kim Anh	Đào tạo thạc sĩ các chuyên ngành kinh tế, quản lý, nuôi trồng thủy sản	6 triệu NOK (2006-2010)
32.	Dự án “Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý kinh tế, đa dạng sinh học, và nuôi trồng thủy sản ở các nước Sri Lanka và Việt Nam”	2014-2018	Chương trình Phát triển năng lực đào tạo sau đại học và nghiên cứu (NORHED) của Na Uy	Bộ Giáo dục và Đào tạo	BQL Dự án NORHED – cô Kim Anh	Dự án gồm 3 hoạt động chính là đào tạo Thạc sĩ quốc tế tại ĐHNT, đào tạo tiến sĩ và sau tiến sĩ tại Na Uy.	18.000.000 NOK
33.	Dự án “Di truyền học bảo tồn phục vụ cải thiện đa dạng sinh học và tăng cường quản lý tài nguyên đối với sự thay đổi tại đồng bằng sông Mê Kông”.	2013 – 2017	Dự án thuộc Chương trình Đối tác tăng cường nghiên cứu khoa học (Partnerships for Enhanced Engagement in Research, PEER) được tài trợ tài chính bởi Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Quỹ khoa học tự nhiên (NSF)	Trường ĐHNT	Viện CNSHMT – Cô Bình	Nghiên cứu cấu trúc và sự kết nối quần thể của các loài cá với vòng đời khác nhau, và đại diện cho các khu hệ sinh thái (thượng nguồn và lưu vực sông, vùng cửa sông và vùng ven biển) tại lưu vực sông Mekong, từ đó cho phép đánh giá về ảnh hưởng của việc thay đổi điều kiện môi trường tại khu vực sông Mekong do thay đổi điều kiện thủy văn từ việc hình thành các dự án xây đập ở thượng nguồn, do biến đổi khí hậu và do sự phát triển	206.800 USD

						nông nghiệp và công nghiệp	
34.	Xây dựng mạng lưới nghiên cứu đa dạng nguồn gen sinh học vùng sông Mê Kông.	2014 – 2017	Dự án thuộc Chương trình Đối tác tăng cường nghiên cứu khoa học (Partnerships for Enhanced Engagement in Research, PEER) được tài trợ tài chính bởi Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Quỹ khoa học tự nhiên (NSF)	Trường Đại học Cần Thơ	Viện CNSHMT – Cô Bình	Xây dựng một mạng lưới nghiên cứu đa dạng sinh học ở ĐBBSCCL bao gồm sự tham gia của các nhà khoa học và các tổ chức từ Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật di truyền hiện đại để khảo sát cấu trúc di truyền của các loài cá có phạm vi phân bố rộng rãi dọc theo dòng chính của sông Mekong để kiểm tra giả thuyết địa sinh học và bảo tồn nhằm đề xuất các giả pháp bảo tồn cho lưu vực sông Mekong.	90.736 USD
35.	Dự án “Nâng cao tính bền vững trong chế biến và sử dụng thức ăn cho nuôi trồng hải sản ở Việt Nam và Australia” (FIS/2006/141)	2009-05/2014	Chính phủ Úc thông qua Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế Australia (ACIAR) tài trợ.	ACIAR	Viện NTTS – Thầy Lê Anh Tuấn	Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thu mẫu, tổ chức hội thảo, tập huấn,...	83.000 AUD
36.	Dự án “Phát triển nghề nuôi tôm hùm bông bền vững ở Indonesia, Việt Nam và Australia SMAR/2008/021”.	9/2009-2/2013	Chính phủ Úc thông qua Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế Australia (ACIAR) tài trợ.	ACIAR	Viện NTTS – Thầy Lê Anh Tuấn	Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thu mẫu, tổ chức hội thảo, tập huấn,...	27.000 AUD

37.	Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học và bảo quản tinh trùng cá mú cộp tại Việt Nam	03/2012 - 03/2014	Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS – International Foundation for Science) của Thủy Điển	Trường ĐHNH	Viện NTTS – TS. Lê Minh Hoàng	Xác định một số đặc tính lý, hóa học và qui trình bảo quản tinh trùng cá mú cộp tại Việt Nam	10,000 USD
38.	Hợp tác với ĐH Liên hiệp quốc – Chương trình Đào tạo Thủy sản UNU-FPT (Iceland) về Đào tạo/tập huấn ngắn hạn quốc tế các chuyên đề nuôi trồng thủy sản	2013-2018	ĐH Liên hiệp quốc – Chương trình Đào tạo Thủy sản UNU-FPT (Iceland) tài trợ	Trường ĐHNH	Viện NTTS – Thầy Phạm Quốc Hùng	- Cử cán bộ Trường ĐHNH tham dự các khóa tập huấn ngắn hạn tại Iceland trong vòng 6 tháng - Tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn tại Trường ĐHNH	
39.	Đánh giá nguy cơ nhiễm bệnh bằng công cụ tích hợp trong dây chuyền giá trị sản xuất thủy sản Châu Âu	2/2013-2//2016	EU tài trợ	The National Institute of Nutrition and Seafood Research (NIFES)	Viện CNSH – Cô Bình	Khảo sát tình hình nhiễm ký sinh trùng (KST) gây hại cho người trên cá tra và cá ba sa tại Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL)	51.000 Euro
40.	Dự án “Trao quyền cho đồng bào ven biển và hải đảo quản lý và bảo vệ tài nguyên biển”	10/2014-5/2015	Lãnh sự quán Mỹ. Dự án nhân kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt – Mỹ	Trường ĐHNH	Phòng HTĐN – Cô Ngân	Tổ chức hội thảo kết hợp đi thực tế	10.000 USD
41.	Dự án xây dựng sân chơi nghèo cho học sinh vùng sâu vùng xa.	2014-2015	ĐSQ Úc	Trường ĐHNH	Phòng HTĐN – anh Bích	Xây dựng các sân chơi	80 triệu Đồng
42.	Đánh giá tác động của du lịch	10/2014-	Trung tâm quản lý	Trường	Khoa Kinh tế -	Đánh giá mối liên hệ giữa	28.000 USD

	sinh thái đến bảo tồn đa dạng sinh học và kinh tế cho cộng đồng địa phương tại khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang, Việt Nam.	10/2016	nguồn lợi thủy sinh vật (ICLARM), WORLD FISH, Philippines	ĐHNT	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	du lịch sinh thái và đa dạng sinh học, giữa du lịch sinh thái và phát triển kinh tế cộng đồng địa phương, giữa tác động khác ngoài tác động của du lịch sinh thái đến bảo tồn đa dạng sinh học tại khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang	
43.	Nghiên cứu tạo nguyên liệu bao gói tự nhiên từ phế liệu thủy sản để tạo vi nang tiền tố vitamin A sử dụng trong thực phẩm và thức ăn bổ sung.	03/2015 – 09/2016	Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS – International Foundation for Science) của Thủy Điện	Trường ĐHNT	Khoa CNTP – TS. Tạ Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu lựa chọn điều kiện thủy phân đầu cá ngữ nhằm thu dịch thủy phân thích hợp cho nuôi cấy sinh khối nấm men dùng để bao gói dầu gấc.	10.815 USD
44.	Tác động của khu bảo tồn biển và bảo tồn rạn san hô đến con người – Nghiên cứu về cộng đồng ngư dân và khu bảo tồn biển ở miền Trung Việt Nam	7/2015 – 7/2016	Trung tâm quản lý nguồn lợi thủy sinh vật (ICLARM), WORLD FISH, Philippines	Trường ĐHNT	Khoa Kinh tế - Quách Thị Khánh Ngọc	Đánh giá tác động của khu bảo tồn biển và bảo tồn rạn san hô đến cộng đồng ngư dân ở miền Trung Việt Nam	27.000 USD
45.	Dự án hợp tác giữa Trường ĐHNT và Trường Đại học Jan Evangelista Purkyne in Usti nad Labem về việc trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên giữa hai trường	6/2015- 05/2017	Chương trình Erasmus +	Trường ĐHNT	Phòng HTĐN – Khổng Trung Thắng Viện CNSH – Đặng Thúy Bình Khoa Xây dựng – Trần Doãn Hùng	Trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên Viện CNSH, Khoa Xây dựng giữa hai trường	86.900 EUR
46.	Chương trình cao học Thủy	2/2016 về sau	ĐH Kagoshima và 5 trường thành viên	Trường ĐHNT	Khoa Sau Đại học	- Trao đổi cán bộ, học viên cao học	

	sản Nhiệt đới)		khác				
47.	Dự án “ <i>Phát triển dự báo định hướng thị trường sáng tạo để tăng cường tính bền vững về kinh tế và sức cạnh tranh của thủy sản châu Âu trên thị trường địa phương và toàn cầu</i> ”	2015-2019	EU	MATIS	TS. Nguyễn Tiến Thông	ĐHNT chỉ tham gia một số hoạt động nghiên cứu	
48.	Dự án WiseFeed “Nâng cao tính bền vững thức ăn thủy sản”	2015-2019	EU	ĐH Bergen, Na Uy	TS. Phạm Quốc Hùng- Viện NTTS	ĐHNT chỉ tham gia một số hoạt động nghiên cứu	
49.	Dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở các trường đại học ở khu vực miền trung”	3/2017-2/2018	Chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam – Phần Lan giai đoạn 2 (IPP)	Cao đẳng Công nghiệp Huế	Ths. Phan Thị Kim Liên – Khoa Kinh tế	- Tổ chức các khóa đào tạo cho giảng viên - Thiết kế chương trình giảng dạy - Tổ chức cuộc thi ý tưởng kinh doanh	620.000.000 VNĐ
50.	Dự án nghiên cứu với Công ty TNHH Thực phẩm NISSIN, Nhật về nuôi tôm trong hệ thống biofloc	8/2016 - 3/2018	với Công ty TNHH Thực phẩm NISSIN	Trường ĐHNT	TS. Nguyễn Tấn Sỹ - Viện NTTS	Thực hiện các nghiên cứu thực nghiệm về nuôi tôm trogn hệ thống biofloc	510.000.000 VNĐ
51.	Dự án "Vai trò của sự thích nghi nhiệt độ của giáp xác copepods với hiện tượng ấm lên toàn cầu trong tương tác với sự mất cảm của chúng với ô nhiễm môi trường và tảo độc?"	12-2016 -12/2018	Quỹ Khoa học Quốc tế của Thụy Điển (IFS)	Trường ĐHNT	TS. Đinh Văn Khương – Viện NTTS	- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên giáp xác copepods ở Việt Nam	11.600 USD
52.	Dự án ”Di truyền học tổng quan về lịch sử tự nhiên của các loài cá khai thác ở lưu	12/2017 - 12/2020	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID)	Trường ĐHNT	TS. Đặng Thúy Bình	Xây dựng và củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực nghiên cứu về các kỹ thuật	149,265 USD

	vực sông Mekong” (PEER 3)					di truyền hiện đại và các hoạt động tiếp cận cộng đồng ứng dụng trong bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn lợi tại khu vực hạ lưu sông Mekong (LMB)	
53.	Dự án “Nâng cao năng lực đào tạo ngành thủy sản cho khu vực Đông Nam Á, hướng tới phát triển bền vững”	12/2017-12/2020	Ủy ban Châu Âu (EC)	Cơ quan Phát triển Văn hóa, Nghe nhìn và Giáo dục (EACEA)	PGS. TS Phạm Quốc Hùng	Cập nhật các chương trình đại học hiện có thông qua việc đưa một số môn học liên quan đến quản lý môi trường, nuôi trồng thủy sản, vào chương trình Xây dựng chương trình khung đào tạo thạc sĩ về quản lý môi trường trong các doanh nghiệp thủy sản. Phát triển các khóa học đào tạo từ xa trong lĩnh vực thủy sản Xây dựng mạng lưới giáo dục khu vực hoặc toàn cầu để phát triển đào tạo thủy sản	Tổng giá trị dự án: 770.000 €, Trường ĐHTT là 1 trong 12 đối tác tham gia thực hiện dự án
54.	Tăng cường năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và phát triển kỹ năng khởi nghiệp.	2017-2020	Ủy ban Châu Âu (EC)	Cơ quan Phát triển Văn hóa, Nghe nhìn và Giáo dục (EACEA)	TS. Khổng Trung Thắng	Hiện đại hóa các dịch vụ hỗ trợ nghề nghiệp sinh viên của 8 trường ĐH Việt Nam bằng cách xây dựng năng lực thể chế và con người trong kỹ năng khởi nghiệp và khả năng làm việc để họ có thể trở thành những cá	Tổng giá trị dự án: 976.309,50 € Trường ĐHTT là 1 trong 11 đối tác tham gia thực hiện dự án

						<p>nhân làm việc hiệu quả và năng động. Củng cố các mối quan hệ giữa các trường đại học và doanh nghiệp thông qua việc phát triển các cơ chế để thúc đẩy sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp trong các Trung tâm hỗ trợ nghề nghiệp sinh viên</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--